

Bản án số: 515/2024/DS-ST
Ngày 24-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Yến

2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 423/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: BANK S CO.LTD (Ngân hàng S)

Trụ sở: E.Road, Sec.3, Đài Bắc 104, Đài Loan, Trung Quốc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, WEI-THYR – Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Nguyên L, sinh năm 1997/bà Lý Nhã L1, sinh năm 1999; Cùng địa chỉ liên hệ: đường D, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền.

(Ông Hồ Nguyên L có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Minh H, sinh năm 1994, địa chỉ Đường Đ, Phường F, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/03/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn là BANK S CO.LTD (sau đây viết tắt là Ngân hàng S) do ông Lữ Thái Hoàng Q là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 21/7/2022, Ngân hàng S và bà Nguyễn Minh H có ký kết với nhau thỏa thuận cho vay cá nhân số 21318PL nội dung cụ thể như sau: Ngân hàng S cho bà Nguyễn Minh H vay số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày 21/7/2022 đến ngày 21/7/2026, mục đích cho vay là mua hàng hóa (đồ nội thất cũ). Lãi suất trong hạn cố định 12%/năm từ ngày giải ngân, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi trong hạn là 10%/năm. Thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân, Ngân hàng S đã thực tế giải ngân số tiền trên qua tài khoản số 07000800033328 của bà Nguyễn Minh H tại Ngân hàng S vào ngày 21/7/2022. Quá trình thực hiện, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng S do đó ngày 26/02/2024, Ngân hàng S ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của bà H. Ngày 12/3/2024 ngân hàng chuyển toàn bộ khoản nợ của bà Nguyễn Minh H sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 29/5/2024, bà Nguyễn Minh H còn nợ Ngân hàng S số tiền là 444.863.935 đồng trong đó bao gồm: Nợ gốc là 384.782.897 đồng, nợ lãi trong hạn là 41.674.618 đồng, nợ lãi quá hạn là 15.908.705 đồng, lãi phạt là 2.497.715 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Minh H thanh toán cho Ngân hàng S số tiền nợ trên và tiếp tục trả lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận cho vay cá nhân kể từ ngày 30/5/2024 cho đến khi thanh toán xong.

Bị đơn bà Nguyễn Minh H vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn Ngân hàng S có ông Hồ Nguyên L là người đại diện hợp pháp trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Minh H thanh toán cho Ngân hàng S số tiền nợ tạm tính đến ngày 24/7/2024 là 456.243.178 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc là 384.782.897 đồng, nợ lãi trong hạn là 41.674.618 đồng, nợ lãi quá hạn là 26.535.038 đồng, lãi phạt là 3.250.625 đồng. Yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 25/7/2024 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay hai bên đã ký kết, thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Minh H vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Nguyên đơn Ngân hàng S có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Bị đơn bà Nguyễn Minh H tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn Ngân hàng S do ông Hồ Nguyên L là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn bà Nguyễn Minh H đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/7/2024 là 456.243.178 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc là 384.782.897 đồng, nợ lãi trong hạn là 41.674.618 đồng, nợ lãi quá hạn là 26.535.038 đồng, lãi phạt là 3.250.625 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ bản thỏa thuận cho vay cá nhân số 21318 PL ngày 21/7/2022 của Ngân hàng S và bà Nguyễn Minh H; giấy yêu cầu giải ngân kiêm thanh toán của khách hàng ngày 21/7/2022; Lệnh chuyển tiền trong nước ngày 21/7/2022 thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ bảng chi tiết gốc, lãi do Nguyên đơn cung cấp thì tính đến ngày 24/7/2024 Bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 456.243.178 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc là 384.782.897 đồng, nợ lãi trong hạn là 41.674.618 đồng, nợ lãi quá hạn là 26.535.038 đồng, lãi phạt là 3.250.625 đồng.

Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện, Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền 456.243.178 đồng.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu tổng cộng là 456.243.178 đồng.

Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 25/7/2024 cho đến khi trả hết nợ.

- Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của Nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn BANK S CO.LTD (Ngân hàng S):

Buộc Bị đơn bà Nguyễn Minh H có trách nhiệm thanh toán cho BANK S CO.LTD số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/7/2024 là 456.243.178 (Bốn trăm năm mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn một trăm bảy mươi tám) đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 25/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Minh H phải nộp 22.249.727 (Hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi bảy) đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn BANK S CO.LTD số tiền 10.639.405 (Mười triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm lẻ năm) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001608 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm